

# HÄFELE

**Lò Vi Sóng**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**MODEL:HMB38B**

Mặt hàng số: 535.34.020

Hãy đọc các hướng dẫn này cẩn thận trước khi sử dụng lò vi sóng và giữ gìn lò cẩn thận.

Nếu bạn làm theo hướng dẫn thì lò sẽ cung cấp cho bạn nhiều năm hoạt động tốt.

**HÃY LƯU CÁC HƯỚNG DẪN NÀY CẨN THẬN**

# BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ĐỂ TRÁNH CÓ THỂ TIẾP XÚC VỚI NĂNG LƯỢNG VI SÓNG QUÁ MỨC

(a) Không cố sử dụng lò này khi cửa mở vì điều này có thể dẫn đến tiếp xúc có hại với năng lượng vi sóng. Điều quan trọng là không làm vỡ hay can thiệp vào các khóa cửa lò an toàn.

(b) Không để bất kỳ vật gì giữa mặt trước lò và cửa hay để đất hoặc chất tẩy rửa dư thừa tích tụ trên bề mặt bát kín.

(c) **CẢNH BÁO:** Nếu cửa hoặc đệm bát kín cửa bị hư hại thì không được sử dụng lò cho đến khi đã được sửa bởi người có thẩm quyền.

## PHẦN PHỤ THÊM

Nếu thiết bị này không được duy trì ở tình trạng sạch sẽ tốt thì bề mặt của thiết bị có thể bị xuống cấp và ảnh hưởng đến tuổi thọ của thiết bị và dẫn đến tình huống nguy hiểm.

### Thông số kỹ thuật

|                                   |           |
|-----------------------------------|-----------|
| Model:                            | HMB38B    |
| Điện áp định mức:                 | 230V~50Hz |
| Công suất vào định mức (Vi sóng): | 1550W     |
| Công suất ra định mức (Vi sóng):  | 1000W     |
| Công suất vào định mức (Nướng):   | 1100W     |
| Công suất vào định mức (Đốt lưu): | 2500W     |
| Dung tích lò:                     | 32 L      |

|                       |                |
|-----------------------|----------------|
| Đường kính đĩa quay:  | Ø315mm         |
| Kích thước bên ngoài: | 595x468x388mm  |
| Trọng lượng tịnh:     | Xấp xỉ 22,0 kg |

# **HƯỚNG DẪN AN TOÀN QUAN TRỌNG CẢNH BÁO**

Nhằm làm giảm nguy cơ hỏa hoạn, điện giật, thương tích cho

người hoặc phơi nhiễm năng lượng lò vi sóng quá mức khi sử dụng thiết bị, hãy làm theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các biện pháp sau:

1. Cảnh báo: Không được làm nóng chất lỏng và đồ ăn khác trong vật đựng kín vì chúng có khả năng nổ.
2. Cảnh báo: Sẽ rất nguy hiểm đối với bất kỳ ai không phải người có thẩm quyền khi thực hiện bất kỳ hoạt động bảo dưỡng hoặc sửa chữa nào liên quan đến việc tháo nắp cung cấp sự bảo vệ chống lại việc tiếp xúc với năng lượng vi sóng.
3. Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có năng lực về thể chất, cảm giác hoặc thần kinh suy giảm hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được các mối nguy liên quan. Trẻ em không được chơi với thiết bị này. Việc vệ sinh và bảo trì người dùng không được thực hiện bởi trẻ em trừ khi trẻ lớn hơn 8 tuổi và được giám sát.
4. Để thiết bị và dây điện ngoài tầm với của trẻ em dưới 8 tuổi.
5. Chỉ sử dụng các dụng cụ nhà bếp phù hợp để sử dụng trong lò vi sóng.
6. Cần vệ sinh lò thường xuyên và cần loại bỏ mọi cặn bám thức ăn.
7. Hãy đọc và làm theo: "**BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA ĐỂ TRÁNH CÓ THỂ TIẾP XÚC VỚI NĂNG**

## LƯỢNG VI SÓNG QUÁ MỨC" cụ thể.

8. Khi làm nóng thức ăn trong hộp đựng bằng nhựa hoặc giấy, hãy để mắt tới lò do khả năng bắt lửa.
9. Nếu phát ra khói, hãy tắt hoặc rút phích cắm của thiết bị và để cửa đóng nhằm dập tắt bất kỳ ngọn lửa nào.
10. Không nấu đồ ăn quá lâu.
11. Không sử dụng khoang lò cho mục đích bảo quản. Không bảo quản các đồ như bánh mì, bánh quy v.v... bên trong lò.
12. Tháo nút buộc bằng dây thép và tay cầm bằng kim loại khỏi bao bì/túi giấy hoặc nhựa trước khi để chúng vào lò.
13. Chỉ lắp đặt hoặc định vị lò này theo các hướng dẫn lắp đặt được cung cấp.
14. Không nên làm nóng quả trứng có vỏ và cả quả đã luộc chín trong lò vi sóng vì chúng có thể nổ, ngay cả sau khi quá trình làm nóng bằng vi sóng đã kết thúc.
15. Thiết bị này được sử dụng trong gia đình và các ứng dụng tương tự như:
  - khu vực bếp nấu ăn tại các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác;
  - bởi khách hàng trong các khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường kiểu cư trú khác;
  - nhà ở xây trong trang trại;
  - loại hình giường ngủ và điểm tâm sang (B&B).
16. Nếu dây nguồn bị hỏng thì phải được thay bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc người có trình độ tương tự để tránh nguy hiểm.
17. Không bảo quản hoặc sử dụng thiết bị này ngoài trời.
18. Không sử dụng lò này gần nước, trong tầng hầm ẩm ướt hoặc gần bể bơi.
19. Nhiệt độ của các bề mặt tiếp cận được có thể cao khi

thiết bị đang hoạt động. Các bề mặt có thể bị nóng trong quá trình sử dụng. Để dây điện xa bề mặt làm nóng và không che bất kỳ lỗ thông gió nào trên lò.

20. Không để dây điện treo trên cạnh của bàn hoặc quầy.

21. Việc không duy trì lò trong tình trạng sạch sẽ có thể dẫn đến sự xuống cấp của bề mặt và có thể ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ của thiết bị và có thể dẫn đến tình huống nguy hiểm.

22. Chất trong bình sữa và lọ đựng thức ăn cho trẻ em phải được khuấy hoặc lắc và kiểm tra nhiệt độ trước khi sử dụng để tránh bị bỏng.

23. Làm nóng đồ uống bằng vi sóng có thể dẫn đến bùng sôi chậm, do đó phải cẩn thận khi lấy đồ đựng.

24. Thiết bị này không dành cho sử dụng bởi những người (kể cả trẻ em) có năng lực về thể chất, cảm giác hoặc thần kinh suy giảm hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.

25. Trẻ em cần được giám sát nhằm đảm bảo rằng chúng không chơi với thiết bị.

26. Thiết bị không được thiết kế để vận hành bằng đồng hồ hẹn giờ bên ngoài hoặc hệ thống điều khiển từ xa riêng.

27. Các bộ phận có thể tiếp cận có thể nóng lên trong quá trình sử dụng. Trẻ nhỏ cần được giữ tránh xa.

28. Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước.

29. Trong quá trình sử dụng, thiết bị sẽ nóng lên. Cần cẩn thận để tránh chạm vào các bộ phận làm nóng bên trong lò.

30. Chỉ sử dụng đầu dò nhiệt độ được đề xuất cho lò này. (đối với lò được cung cấp thiết bị sử dụng đầu dò cảm biến nhiệt độ.)

31. CẢNH BÁO: Thiết bị và các bộ phận có thể tiếp cận của thiết bị sẽ nóng lên trong quá trình sử dụng. Cần phải cẩn thận để tránh chạm vào các bộ phận làm nóng. Trẻ em dưới 8 tuổi phải được giữ tránh xa trừ khi được giám sát liên tục.

32. Lò vi sóng phải được sử dụng với cửa trang trí mở. (đối với lò có cửa trang trí.)

33. Bề mặt của ngăn kéo bảo quản có thể nóng lên.

34. Lò vi sóng được dùng để làm nóng thức ăn và đồ uống. Việc sấy khô thức ăn hoặc quần áo và làm nóng miếng đệm làm nóng, dếp, bọt biển, giẻ ẩm và các vật tương tự có thể dẫn đến nguy cơ thương tích, bắt lửa hoặc hỏa hoạn.

**HÃY ĐỌC CẨN THẬN VÀ GIỮ ĐỂ THAM KHẢO  
TRONG TƯỞNG LAI**

# Nhằm Làm Giảm Nguy Cơ Thương Tích Cho Người Tiếp Đất Thiết Bị

## NGUY HIỂM

Nguy Cơ Điện Giật  
Chạm vào một số bộ phận bên trong có thể gây thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong. Không tháo rời thiết bị này.

## CẢNH BÁO

Nguy Cơ Điện Giật Sử dụng tiếp đất không đúng cách có thể dẫn đến điện giật. Không được cắm vào ổ cắm cho đến khi thiết bị được lắp đặt và tiếp đất đúng cách.

Thiết bị này phải được tiếp đất. Trong trường hợp đoản mạch điện, việc tiếp đất sẽ làm giảm nguy cơ bị điện giật bằng cách cung cấp dây thoát cho dòng điện.

Thiết bị này được trang bị dây điện có dây tiếp đất có phích cắm tiếp đất. Phải cắm phích cắm vào ổ cắm được lắp đặt và tiếp đất đúng cách.

Hỏi ý kiến thợ điện hoặc thợ bảo dưỡng có trình độ nếu chưa hiểu được hoàn toàn các hướng dẫn tiếp đất hoặc nếu có nghi ngờ về việc liệu thiết bị có được tiếp đất đúng cách không.

Nếu cần sử dụng dây nối dài, chỉ sử dụng dây nối dài 3 sợi.

1. Dây nguồn ngắn được cung cấp nhằm làm giảm nguy cơ bị vướng vào hoặc vấp vào dây dài hơn.
2. Nếu sử dụng bộ dây dài hoặc dây nối dài:

1) Định mức điện được đánh dấu của bộ dây hoặc dây nối dài cần ít nhất lớn bằng định mức điện của thiết bị.

2) Dây nối dài phải là dây 3 sợi kiểu tiếp đất.

3) Cần bố trí dây dài sao cho dây sẽ không treo trên mặt quầy hoặc mặt bàn, nơi dây có thể bị kéo lên bởi trẻ em hoặc bị vô tình vấp phải.



## VỆ SINH

Hãy chắc chắn rút phích cắm của thiết bị khỏi nguồn điện.

1. Vệ sinh khoang cửa lò sau khi sử dụng bằng giẻ hơi ẩm.
2. Vệ sinh các phụ kiện theo cách thông thường trong nước xà phòng.
3. Phải vệ sinh khung cửa và đệm bít kín và các bộ phận lân cận cẩn thận bằng giẻ lau ẩm khi chúng bị bẩn.
4. Không sử dụng chất tẩy rửa có tính ăn mòn mạnh hoặc nạo kim loại sắc để làm sạch kính cửa lò vì chúng có thể làm xước bề mặt, có thể dẫn đến làm vỡ kính.
5. Lời Khuyến Vệ Sinh---Để dễ dàng vệ sinh thành khoang mà đồ ăn được nấu có thể chạm vào: Cho nửa quả chanh vào bát, thêm 300ml nước (1/2 pint) và đun nóng bằng công suất vi sóng 100% trong 10 phút. Lau sạch lò bằng giẻ lau mềm và khô.

# DỤNG CỤ NHÀ BẾP THẬN TRỌNG

**Nguy Cơ Thương Tích  
Cả Nhận** Sẽ rất nguy hiểm đối với bất kỳ ai không phải người có thẩm quyền khi thực hiện bất kỳ hoạt động bảo dưỡng hoặc sửa chữa nào liên quan đến việc tháo nắp cung cấp sự bảo vệ chống lại việc tiếp xúc với năng lượng vi sóng.

Xem hướng dẫn về "Vật liệu bạn có thể sử dụng trong lò vi sóng hoặc cần tránh trong lò vi sóng." Có thể có một số dụng cụ nhà bếp không phải bằng kim loại nhất định không an toàn để sử dụng cho vi sóng. Nếu nghi ngờ, bạn có thể kiểm tra dụng cụ nhà bếp đang nghi ngờ theo quy trình dưới đây.

## Kiểm Tra Dụng Cụ Nhà Bếp:

1. Đổ 1 cốc nước lạnh (250ml) vào vật đựng an toàn với vi sóng cùng với dụng cụ nhà bếp đang nghi ngờ.
2. Nấu trên công suất tối đa trong 1 phút.
3. Cẩn thận cảm nhận dụng cụ nhà bếp. Nếu dụng cụ trở nên ấm thì không sử dụng dụng cụ này để nấu bằng vi sóng.
4. Không được vượt quá thời gian nấu là 1 phút.

## Vật liệu bạn có thể sử dụng trong lò vi sóng

### Dụng cụ nhà bếp Ghi chú

|                      |  |
|----------------------|--|
| Giấy nhôm            | Chỉ che chắn. Có thể sử dụng các mảnh giấy nhẵn nhỏ để bọc phần thịt lợn hoặc thịt gia cầm mỏng để tránh nấu quá chín. Có thể xảy ra phóng hồ quang nếu giấy quá gần thành lò. Giấy nên cách thành lò ít nhất là 1 inch (2,5cm). |
| Đĩa nướng            | Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đáy của đĩa nướng phải ở trên đĩa quay ít nhất là 3/16 inch (5mm). Sử dụng không đúng có thể khiến đĩa quay bị hỏng.  |
| Bộ đồ ăn             | Chỉ an toàn với vi sóng. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Không sử dụng đĩa bị nứt hoặc mẻ.  |
| Lọ thủy tinh         | Luôn tháo nắp. Chỉ sử dụng để làm nóng thức ăn cho đến khi vừa ấm. Hầu hết các lọ thủy tinh đều không chịu nhiệt và có thể vỡ.   |
| Đồ thủy tinh         | chất dẻo   |
| Túi nấu của lò       |  |
| Đĩa và cốc bằng giấy |  |
| Khăn giấy            |  |
| Giấy da              |  |
| Đồ bằng nhựa         |  |
| Giấy bóng bằng       |  |

|  |  |
|--|--|
| Chỉ đồ thủy tinh lò chịu nhiệt. Đảm bảo không có đồ trang trí bằng kim loại. Không sử dụng đĩa bị nứt hoặc mẻ. Làm | theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Không đóng bằng tà vẹt kim loại. Tạo các khe hở cho hơi thoát ra. Chỉ sử dụng để nấu/làm nóng trong thời gian ngắn. Không được để lò không được giám sát khi đang nấu. Dùng để che đồ ăn để làm nóng lại và hấp thụ chất béo. Chỉ sử dụng dưới sự giám sát để nấu trong thời gian ngắn. Sử dụng như tấm che để tránh bắn tóe hoặc bọc để hấp. |
|  | Chỉ an toàn với vi sóng. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Cần được ghi nhãn "An Toàn Với Vi Sóng". Một số hộp nhựa sẽ bị mềm khi đồ ăn bên trong nóng lên. "Túi nấu" và túi nhựa đóng kín cần được rạch, đục lỗ hoặc thông hơi theo chỉ dẫn của bao gói.   |
|  | Chỉ an toàn với vi sóng. Dùng để bọc đồ ăn trong quá trình nấu để giữ ẩm. Không để giấy bóng bằng chất dẻo chạm vào đồ ăn.   |
| Nhiệt kế   | Chỉ an toàn với vi sóng (nhiệt kế thịt và kẹo).  |
| Giấy sếp   | Sử dụng như tấm che để tránh bắn tóe và giữ ẩm.  |

## Vật liệu cần tránh trong lò vi sóng

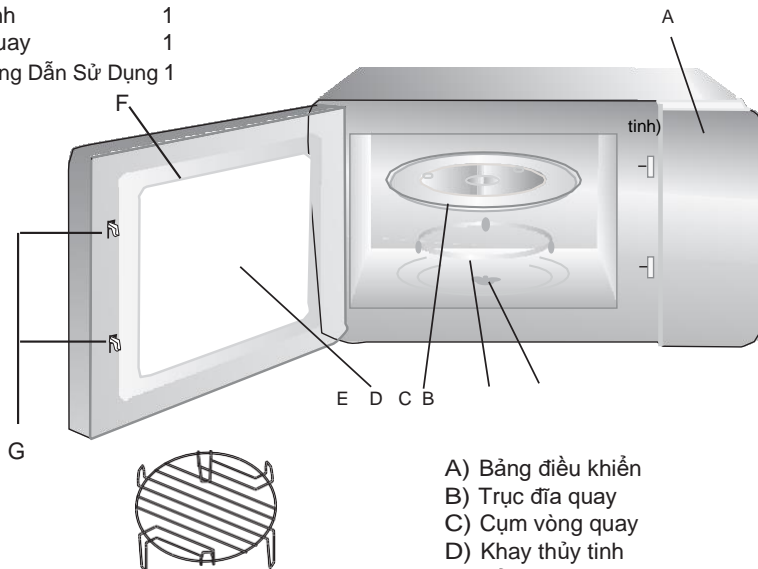
| Dụng cụ nhà bếp                                    | Ghi chú   |
|--|---|
| Khay nhôm  | Có thể gây phóng hồ quang. Chuyển đồ ăn vào đĩa an toàn với vi sóng.                                  |
| Hộp các-tông đựng đồ ăn có tay cầm bằng kim loại   | Có thể gây phóng hồ quang. Chuyển đồ ăn vào đĩa an toàn với vi sóng.                                  |
| Đồ dùng bằng kim loại hoặc trang trí bằng kim loại | Kim loại che cho đồ ăn khỏi năng lượng vi sóng. Đồ trang trí bằng kim loại có thể gây phóng hồ quang. |
| Nút buộc bằng kim loại                             | Có thể gây phóng hồ quang và có thể gây cháy trong lò.  |
| Túi giấy   | Có thể gây cháy trong lò.   |
| Tám chất dẻo xốp                                   | Tám chất dẻo xốp có thể bị chảy hoặc làm biến chất lỏng bên trong khi tiếp xúc với nhiệt độ cao.      |
| Đồ bằng gỗ   | Gỗ sẽ khô khi được sử dụng trong lò vi sóng và có thể bị chẻ hoặc nứt.                                |

## THIẾT LẬP LÒ

### Tên Các Bộ Phận Và Phụ Kiện Của Lò

Lấy lò và mọi vật liệu ra khỏi thùng các-tông và khoang lò. Lò đi cùng với các phụ kiện sau:

- Khay thủy tinh 1
- Cụm vòng quay 1
- Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng 1

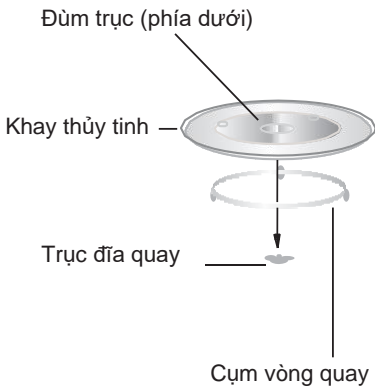


Khay Nướng (Chỉ sử dụng trong chức năng nướng và được đặt trên khay thủy

- A) Bảng điều khiển
- B) Trục đĩa quay
- C) Cụm vòng quay
- D) Khay thủy tinh
- E) Cửa kính quan sát
- F) Cụm cửa

G) Hệ thống khóa cửa lò an toàn

## Lắp Đĩa Quay



- Tuyệt đối không úp ngược khay thủy tinh xuống. Khay thủy tinh tuyệt đối không nên bị cản trở.
- Phải luôn sử dụng cả khay thủy tinh và cụm vòng quay trong quá trình nấu.
- Luôn đặt mọi đồ ăn và vật đựng đồ ăn trên khay thủy tinh để nấu.
- Nếu khay thủy tinh hoặc cụm vòng quay bị nứt hoặc vỡ thì hãy liên hệ trung tâm dịch vụ được ủy quyền gần nhất.

## Lắp đặt và kết nối



- Thiết bị này chỉ dùng cho mục đích sử dụng trong gia đình.
- Lò này chỉ dành cho sử dụng lắp sẵn. Nó không dành cho sử dụng trên mặt quầy hoặc để sử dụng bên trong tủ.
- Hãy tuân thủ các hướng dẫn lắp đặt đặc biệt.
- Có thể lắp đặt thiết bị trong tủ gắn tường rộng 60cm (sâu ít nhất 55cm và cách sàn 85cm).
- Lắp thiết bị với phích cắm và chỉ được nối với ổ cắm tiếp đất được lắp đúng cách.
- Điện áp đường dây phải tương ứng với điện áp quy định trên bảng ghi công suất.
- Phải lắp ổ cắm và cáp nối chỉ được thay bởi thợ điện có trình độ. Nếu phích cắm không còn tiếp cận được sau khi lắp thì phải có thiết bị ngắt kết nối tất cả các cực ở phía lắp đặt có khoảng cách tiếp xúc ít nhất là 3mm.
- Không được sử dụng bộ điều hợp, dải đa ổ cắm và dây dẫn nối dài. Quá tải có thể dẫn đến nguy cơ hỏa hoạn.

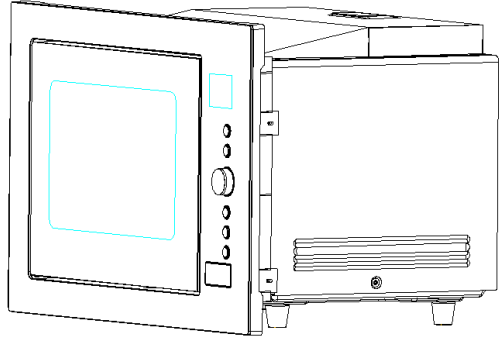
**Bề mặt tiếp cận được có thể nóng trong quá trình hoạt động.**



# Hướng Dẫn Lắp Đặt

Hãy Đọc Tài Liệu Hướng Dẫn Chăm Thiện Trước Khi Lắp Đặt

vít ————   
NÁP NHỰA  
TRANG TRÍ ———— 



## Hãy Lưu Ý

### Kết nối điện

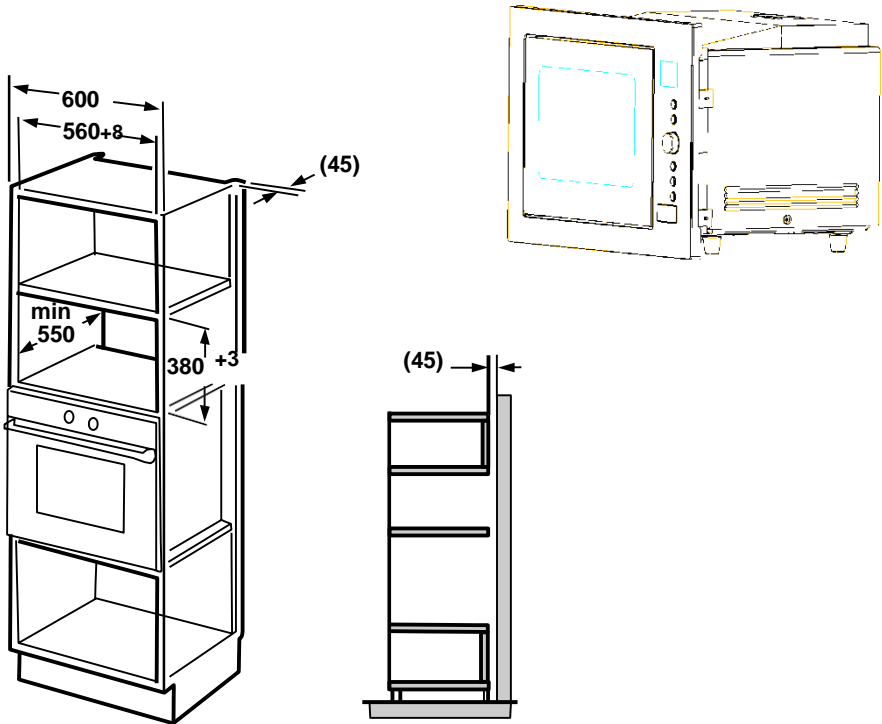
Lắp lò với phích cắm và chỉ được nối với ổ cắm tiếp đất được lắp đúng cách. Theo quy định thích hợp, ổ cắm chỉ được lắp và cáp nối chỉ được thay bởi thợ điện có trình độ.

Nếu phích cắm không còn tiếp cận được sau khi lắp và phải có công tắc cách điện tắt cả các cực ở phía lắp đặt có khoảng cách tiếp xúc ít nhất là 3mm.

## A. Đồ dùng lắp sẵn

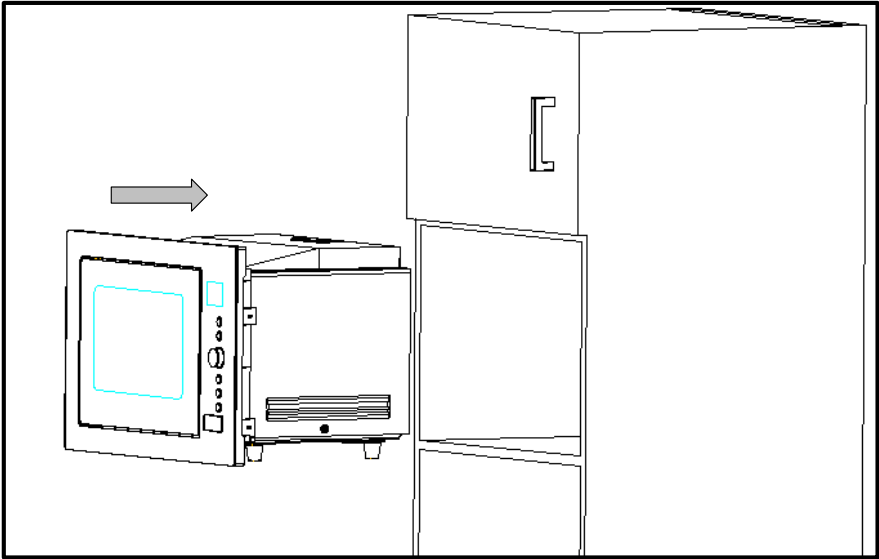
Tủ lắp sẵn không được có thành sau phía sau thiết bị. Chiều cao lắp đặt tối thiểu là 85cm.

Không che các lỗ thông gió và điểm hút gió.

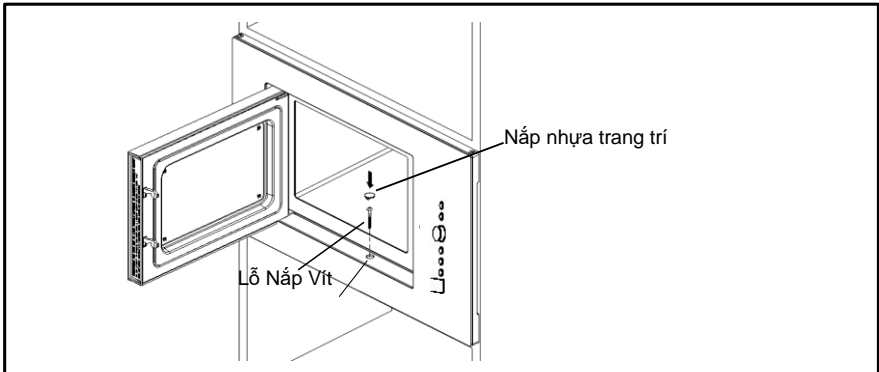




## B. Lắp Lò



1. ● Không làm dây nguồn bị kẹt hoặc xoắn.  
● Đảm bảo rằng lò được lắp ở giữa tủ.






2. Mở cửa; cố định lò vào tủ bằng VÍT tại LỖ LẮP của BỘ TRANG TRÍ. Sau đó cố định NẮP NHỰA TRANG TRÍ vào LỖ LẮP.

# Hướng Dẫn Vận Hành


Lò vi sóng này sử dụng điều khiển điện tử hiện đại để điều chỉnh các thông số nấu nhằm đáp ứng các nhu cầu nấu của bạn tốt hơn.

## 1. Đặt Đồng Hồ



Khi lò vi sóng được nhiễm điện, lò sẽ hiển thị "0:00", còi sẽ kêu một lần.

- 1) Ở trạng thái chờ, nhấn " " một lần, số chỉ giờ sẽ nhấp nháy;
- 2) Nhấn "<" hoặc ">" để điều chỉnh số giờ, thời gian nhập cần nằm trong khoảng 0--23.
- 3) Nhấn " ", số phút sẽ nhấp nháy.
- 4) Nhấn "<" hoặc ">" để điều chỉnh số phút, thời gian nhập cần nằm trong khoảng 0--59.
- 5) Nhấn " " để kết thúc đặt đồng hồ. ":" sẽ nhấp nháy,


Lưu ý: 1) Đồng hồ sẽ không hoạt động nếu không được đặt khi có điện.

- 2) Trong quá trình đặt đồng hồ, nếu bạn nhấn " ", lò sẽ tự động trở về trạng thái trước.

## 2. Nấu Bằng Vi Sóng

- 1) Nhấn phím " " một lần, và "P100" sẽ hiển thị.
- 2) Nhấn " " đối với số lần hoặc nhấn "<" và ">" để chọn công suất vi sóng

từ 100% đến 10%. "P100", "P80", "P50", "P30", "P10" sẽ hiển thị theo thứ tự.

- 3) Nhấn "  " để xác nhận.  
+30Sec./Confirm
- 4) Nhấn "<" hoặc ">" để điều chỉnh thời gian nấu.  
(Cài đặt thời gian nên là 0:05- 95:00.)

- 5) Nhấn "  " để bắt đầu nấu.  
+30Sec./Confirm

LƯU Ý: số lượng bước đối với thời gian điều chỉnh của công tắc mã hóa như sau:



|         |      |   |         |
|---------|------|---|---------|
| 0---1   | phút | : | 5 giây  |
| 1---5   | phút | : | 10 giây |
| 5---10  | phút | : | 30 giây |
| 10---30 | phút | : | 1 phút  |
| 30---95 | phút | : | 5 phút  |

## Biểu Đồ Công Suất Vi Sóng


|                   |      |     |     |     |     |
|-------------------|------|-----|-----|-----|-----|
| Công Suất Vi Sóng | 100% | 80% | 50% | 30% | 10% |
|-------------------|------|-----|-----|-----|-----|


|          |      |     |     |     |     |
|----------|------|-----|-----|-----|-----|
| Hiện thị | P100 | P80 | P50 | P30 | P10 |
|----------|------|-----|-----|-----|-----|

### 3. Nướng hoặc Nấu nướng kết hợp

Nhấn "  " một lần, màn hình sẽ hiển thị "G", và nhấn "  " đối với số lần hoặc nhấn " < " hoặc " > " để chọn công suất bạn muốn, và "G", "C-1", "C-2", "C-3" hoặc "C-4" sẽ hiển thị. Sau đó nhấn " START +30Sec./Confirm " để xác nhận, và nhấn " < " hoặc " > " để đặt thời gian nấu từ 0:05 đến 95:00. Nhấn " START +30Sec./Confirm " lại để bắt đầu nấu.

Ví dụ: Nếu bạn muốn sử dụng công suất vi sóng 55% và công suất nướng 45% (C-1) để nấu trong 10 phút thì bạn có thể vận hành lò theo các bước sau.

1) Nhấn "  " một lần, màn hình hiển thị "G".

2) Tiếp tục nhấn "  " cho đến khi màn hình hiển thị "C-1".

3) Nhấn " START +30Sec./Confirm " để xác nhận.

4) Nhấn " < " hoặc " > " để điều chỉnh thời gian nấu cho đến khi lò hiển thị "10:00".

5) Nhấn " START +30Sec./Confirm " để bắt đầu nấu.






### Hướng dẫn Công Suất Nấu Nướng Kết Hợp:

| Chức năng           | Hiển thị | Vi sóng | Nướng | Đổi lưu |
|---------------------|----------|---------|-------|---------|
| Nấu nướng kết hợp 1 | C-1      | ●       |       | ●       |
| Nấu nướng kết hợp 2 | C-2      | ●       | ●     |         |
| Nấu nướng kết hợp 3 | C-3      |         | ●     | ●       |
| Nấu nướng kết hợp 4 | C-4      | ●       | ●     | ●       |

Lưu ý: Nếu nửa thời gian nướng đã trôi qua thì lò sẽ kêu hai lần và điều này là bình thường. Để có tác dụng tốt hơn trong việc nướng thức ăn, bạn nên lật đồ ăn, đóng cửa, và sau đó nhấn " START +30Sec./Confirm " để tiếp tục nấu.

Nếu không thì lò sẽ tiếp tục nấu.

#### 4. Nấu Đồi Lưu (có chức năng làm nóng sơ bộ)





- 1) Nhấn "  ", "130°C" sẽ hiển thị và nhấp nháy. Tiếp tục nhấn "  " hoặc nhấn " < " hoặc " > " để chọn nhiệt độ đối lưu (130-220°C).
  - 2) Nhấn "  " để xác nhận nhiệt độ.
  - 3) Nhấn "  " lại để bắt đầu làm nóng sơ bộ.
- 4) Con số nhiệt độ sẽ nhấp nháy khi đạt đến nhiệt độ và còi sẽ kêu hai lần nhắc bạn để đồ ăn vào, sau đó đóng cửa.
- 5) Nhấn " < " hoặc " > " để điều chỉnh thời gian nấu (Thời gian tối đa là 95 phút.)
- 6) Nhấn "  " để bắt đầu nấu.

Lưu ý: a. Không thể nhập thời gian nấu cho đến khi đạt đến nhiệt độ làm nóng sơ bộ.



Nếu đạt đến nhiệt độ thì phải mở cửa để nhập thời gian nấu.

b. Khi thời gian làm nóng sơ bộ nhiều hơn 30 phút và chưa đạt đến nhiệt độ thì còi sẽ kêu hai lần để bảo bạn nhập thời gian nấu. Nếu không nhập thời gian trong 5 phút thì lò sẽ dừng làm nóng sơ bộ. Còi sẽ kêu năm lần và trở về trạng thái chờ.



#### 5. Nấu Đồi Lưu (không có chức năng làm nóng sơ bộ)

- 1) Nhấn "  ", "130°C" sẽ hiển thị và nhấp nháy. Giữ nhấn "  " hoặc nhấn " < " hoặc " > " để chọn nhiệt độ đối lưu (130-220°C).
- 2) Nhấn "  " để xác nhận nhiệt độ.
- 3) Nhấn " < " hoặc " > " để điều chỉnh thời gian nấu (Thời gian tối đa là 95 phút.)
- 4) Nhấn "  " để bắt đầu nấu.

#### 6. Rã Đông Theo Khối Lượng

- 1) Nhấn "  " một lần, màn hình sẽ hiển thị "dEF1".
- 2) Nhấn " < " hoặc " > " để chọn khối lượng đồ ăn. Khoảng khối lượng là 100-2000g.
- 3) Nhấn phím "  " để bắt đầu rã đông.





#### 7. Rã Đông Theo Thời Gian

- 1) Nhấn "  " một lần, màn hình sẽ hiển thị "dEF2".
- 2) Nhấn " < " hoặc " > " để chọn thời gian nấu. Thời gian tối đa là 95 phút.
- 3) Nhấn phím "  " để bắt đầu rã đông.



## 8. Nấu Nhiều Giai Đoạn

Có thể đặt tối đa hai giai đoạn. Nếu một giai đoạn là rã đông thì nên đặt ở giai đoạn đầu. Còi sẽ kêu một lần sau mỗi giai đoạn và giai đoạn tiếp theo sẽ bắt đầu.

Ví dụ: nếu bạn muốn rã đông đồ ăn trong 5 phút, sau đó nấu bằng công suất vi sóng là 80% trong 7 phút. Các bước sẽ như sau:



- 1) Nhấn "  " một lần, màn hình hiển thị "dEF2".
- 2) Nhấn " < " hoặc " > " để điều chỉnh thời gian rã đông là 5 phút;
- 3) Nhấn "  " một lần, màn hình sẽ hiển thị "P100".
- 4) Nhấn " < " hoặc " > " để chọn công suất vi sóng đến khi "P80" hiển thị;
- 5) Nhấn "  " để xác nhận, màn hình sẽ hiển thị "P80".
- 6) Nhấn " < " hoặc " > " để điều chỉnh thời gian nấu là 7 phút;
- 7) Nhấn "  " để bắt đầu nấu.

## 9. Đồng Hồ Hẹn Giờ Nhà Bếp

- (1) Nhấn "  " một lần, màn hình sẽ hiển thị 00:00.
- (2) Nhấn " < " hoặc " > " để nhập đồng hồ hẹn giờ đúng. (Thời gian nấu tối đa là 95 phút)
- (3) Nhấn "  " để xác nhận cài đặt, đèn báo đồng hồ hẹn giờ sẽ sáng.
- (4) Khi đạt đến giờ đã hẹn, đèn báo đồng hồ hẹn giờ sẽ tắt. Còi sẽ kêu 5 lần. Nếu đặt đồng hồ (hệ 24 giờ) thì màn hình sẽ hiển thị giờ hiện tại.

Lưu ý: Đồng Hồ Hẹn Giờ Nhà Bếp là một đồng hồ hẹn giờ, khác với hệ 24 giờ.


## 10. Menu Tự Động

- 1) Ở trạng thái chờ, nhấn " > " để chọn menu từ "A1" đến "A10".
- 2) Nhấn "  " để xác nhận menu bạn chọn.
- 3) Nhấn " < " hoặc " > " để chọn khối lượng đồ ăn.
- 4) Nhấn "  " để bắt đầu nấu.
- 5) Sau khi kết thúc nấu, còi sẽ kêu năm lần.


Biểu đồ menu:



| Menu                             | Khối lượng                | Hiện thị | Công suất                           |
|----------------------------------|---------------------------|----------|-------------------------------------|
| A1<br>LÀM NÓNG<br>LẠI TỰ<br>ĐỘNG | 150g                      | 150g     | 100%                                |
|                                  | 250g                      | 250g     |                                     |
|                                  | 350g                      | 350g     |                                     |
|                                  | 450g                      | 450g     |                                     |
|                                  | 600g                      | 600g     |                                     |
| A2<br>KHOAI TÂY                  | 1 (khoảng 230g)           | 1        | 100%                                |
|                                  | 2                         | 2        |                                     |
|                                  | 3                         | 3        |                                     |
| A3<br>THỊT LỢN                   | 150g                      | 150g     | 100%                                |
|                                  | 300g                      | 300g     |                                     |
|                                  | 450g                      | 450g     |                                     |
|                                  | 600g                      | 600g     |                                     |
| A4<br>RAU                        | 150g                      | 150g     | 100%                                |
|                                  | 350g                      | 350g     |                                     |
|                                  | 500g                      | 500g     |                                     |
| A5<br>CÁ                         | 150g                      | 150g     | 80%                                 |
|                                  | 250g                      | 250g     |                                     |
|                                  | 350g                      | 350g     |                                     |
|                                  | 450g                      | 450g     |                                     |
|                                  | 650g                      | 650g     |                                     |
| A6<br>PASTA                      | 50g (có nước lạnh 450ml)  | 50g      | 80%                                 |
|                                  | 100g (có nước lạnh 800ml) | 100g     |                                     |
|                                  | 150g (có nước lạnh 1200g) | 150g     |                                     |
| A7<br>SÚP                        | 200ml                     | 200      | 100%                                |
|                                  | 400ml                     | 400      |                                     |
|                                  | 600ml                     | 600      |                                     |
| A8<br>BÁNH                       | 475g                      | 475g     | Đổi lưu đến 180°C có làm nóng sơ bộ |
| A9<br>PIZZA                      | 200g                      | 200g     | C-4                                 |
|                                  | 300g                      | 300g     |                                     |
|                                  | 400g                      | 400g     |                                     |
| A10<br>THỊT GÀ                   | 500g                      | 500g     | C-4                                 |
|                                  | 750g                      | 750g     |                                     |
|                                  | 1000g                     | 1000g    |                                     |
|                                  | 1200g                     | 1200g    |                                     |


## 11. Nấu Nhanh

1) Ở trạng thái chờ, nhấn phím "  " để nấu với mức công suất là 100%



trong 30 giây. Mỗi lần nhấn vào phím tương tự có thể tăng thêm 30 giây. Thời gian nấu tối đa là 95 phút.


2) Trong quá trình nấu bằng vi sóng, nướng, đối lưu và nấu nướng kết hợp, nhấn "  " để tăng thời gian nấu.

3) Ở chế độ chờ, trực tiếp nhấn "  " để chọn thời gian nấu và nhấn "  " để bắt đầu nấu.




4) Ở trạng thái menu tự động và rã đông theo khối lượng, không thể tăng thời gian nấu bằng cách nhấn "  " .


## 12. Chức Năng Khóa đối với Trẻ Em

Khóa: Ở chế độ chờ, nhấn "  " trong 3 giây, sẽ có tiếp bíp dài biểu thị đi vào trạng thái khóa trẻ em và thời gian hiện tại sẽ hiển thị nếu đã đặt thời gian, nếu không, màn hình sẽ hiển thị "  " .

Bỏ khóa: Ở trạng thái khóa, nhấn "  " trong 3 giây, sẽ có tiếp "bíp" dài biểu thị rằng khóa được nhả.

## 13. Chức Năng Điều Tra

1) Ở trạng thái nấu bằng vi sóng, nướng, đối lưu và nấu nướng kết hợp. Nhấn "  ", "  " hoặc "  ", công suất hiện tại sẽ được hiển thị trong 2-3 giây.

2) Trong trạng thái nấu, nhấn "  " để kiểm tra thời gian hiện tại. Nó sẽ được hiển thị trong 2-3 giây.



## Khắc phục sự cố

| Bình thường                                       |   |
|---|---|
| Lò vi sóng làm nhiều việc thu sóng truyền hình    | Việc thu sóng vô tuyến và truyền hình có thể bị nhiễu khi lò vi sóng đang hoạt động. Điều này tương tự như nhiễu của các thiết bị điện nhỏ như máy trộn, máy hút bụi và quạt điện. Điều này là bình thường. |
| Ánh sáng lò mờ                                    | Khi nấu bằng vi sóng ở công suất thấp, ánh sáng lò có thể bị mờ. Điều này là bình thường.   |
| Hơi tích tụ trên cửa, khí nóng ngoài lỗ thông gió | Khi nấu, hơi có thể bốc ra từ đồ ăn. Hầu hết hơi này sẽ thoát ra từ lỗ thông gió. Nhưng một số có thể tích tụ ở nơi mát như cửa lò. Điều này là bình thường.  |
| Lò vô tình khởi động mà không có đồ ăn bên trong. | Cắm chạy thiết bị mà không có đồ ăn bên trong. Việc này rất nguy hiểm.  |

| Sự cố   | Nguyên nhân có thể                          | Biện pháp khắc phục  |
|---|---|--|
| Không thể khởi động lò.                                       | (1) Không cắm chặt dây nguồn.               | Rút phích cắm. Sau đó cắm lại sau 10 giây.   |
|   | (2) Nổ cầu chì hoặc bộ ngắt mạch hoạt động. | Thay cầu chì hoặc đặt lại bộ ngắt mạch (sửa bởi nhân viên chuyên nghiệp của công ty chúng tôi) |
|   | (3) Sự cố với ổ cắm.                        | Kiểm tra ổ cắm bằng các thiết bị điện khác.  |
| Lò không làm nóng.  | (4) Cửa không đóng chặt.                    | Đóng cửa chặt.   |
| Bàn quay bằng thủy tinh gây tiếng ồn khi lò vi sóng hoạt động | (5) Tựa con lăn và đáy lò bẩn.              | Tham khảo “Bảo dưỡng lò vi sóng” để vệ sinh các bộ phận bẩn.                                   |



Theo chỉ thị Chất Thải của Thiết Bị Điện và Điện Tử (WEEE), cần thu thập và xử lý WEEE riêng. Nếu ở bất kỳ thời điểm nào trong tương lai bạn cần thải bỏ sản phẩm này, vui lòng KHÔNG thải bỏ sản phẩm này cùng với rác thải sinh hoạt. Hãy gửi sản phẩm này cho các điểm thu gom WEEE sẵn có.